TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/KDTM-ST
Ngày: 29-8-2018
V/v "tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Hân Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng.

2. Ông Nguyễn Thành Phước.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2018/TLST-KDTM ngày 16/01/2018 về việc "Tranh chấp kinh doanh thương mại - Hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2018/QĐXX-KDTM ngày 17/7/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 187/QĐST-KDTM ngày 08/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công Ty T.**

Địa chỉ: số 829, đường T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc V, sinh năm 1978 - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1986. Chức vụ: Nhân viên.

Địa chỉ: số 93, đường N, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

(Giấy ủy quyền số 054/2017/TSHN.GUQ, ngày 22/12/2017).

2. Bị đơn: Bà **Trần Kim N**, sinh năm 1956 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 610, tổ 20, ấp T, thị trấn O, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 28/3/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Công Ty T (do ông Nguyễn Đình S - đại diện) trình bày: từ ngày 09/11/2012, bà Trần Kim N có đến Công Ty T mua các sản phẩm vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật) để bán lại cho nông dân. Hình thức mua bán là nhận hàng trực tiếp và ký đối chiếu nợ. Sau nhiều lần mua thì ngày 30/11/2015 bà Trần Kim N ký xác nhận nợ Công ty số tiền gốc là 300.810.394 đồng. Sau đó bà N có trả cho Công ty 04 lần, cụ thể như sau: ngày 23/3/2016 trả gốc 3.000.000 đồng; ngày 14/4/2016 trả gốc 3.000.000 đồng; ngày 18/5/2016 trả gốc 3.000.000 đồng và ngày 15/6/2016 trả gốc 3.000.000 đồng rồi ngưng cho đến nay. Ngoài ra, bà N không trả thêm khoản tiền nào khác.

Mặc dù Công ty đã nhiều lần cử nhân viên đến gặp bà N yêu cầu thanh toán số nợ còn lại, nhưng bà N không thực hiện. Nay Công Ty T yêu cầu bà Trần Kim N phải trả cho Công ty số tiền 396.000.000 đồng (trong đó gốc 288.810.394 đồng, lãi tính từ ngày 31/11/2015 đến ngày 29/8/2018 là khoảng 108.000.000 đồng).

Bị đơn bà Trần Kim N vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là tranh chấp kinh doanh thương mại, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Trần Kim N có đăng ký thường trú tại ấp T, thị trấn O, huyện T, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Sổ xác nhận nợ do bị đơn ký nhận không xác định thời hạn thanh toán, mặt khác bị đơn có trả cho nguyên đơn 3.000.000 đồng lần sau cùng vào ngày 15/6/2016. Công Ty T nộp đơn khởi kiện ngày 22/12/2017, do đó căn cứ vào Điều 319 của Luật Thương mại thì vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bà Trần Kim N để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên bà N đều vắng mặt, không lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Kim N.

[4] Về nội dung: Công Ty T khởi kiện yêu cầu bà Trần Kim N phải trả cho Công ty số tiền nợ gốc là 288.810.394 đồng và tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn (1,125%/ tháng) kể từ ngày 31/11/2015 đến nay. Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là Sổ chi tiết đơn vị mua với số nợ kỳ cuối là 300.810.394 đồng do bà Trần Kim N ký xác nhận. Sau khi xác nhận nợ thì bà N có trả cho Công ty 04 lần với tổng số tiền gốc là 12.000.000 đồng nên còn nợ lại số tiền gốc là 288.810.394 đồng và lãi suất.

[5] Nhận thấy, giao dịch mua bán giữa Công Ty T với bà N được giao kết trên cơ sở tự nguyện và được hai bên đối chiếu nợ nên có giá trị pháp lý. Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Kim N đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà N đều vắng mặt, không lý do. Bà N cũng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ gốc và lãi suất. Xét thấy, bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 288.810.394 đồng có căn cứ nên được chấp nhận.

Ngoài ra, Công ty yêu cầu bà N trả tiền lãi trên số tiền chậm trả với mức lãi suất nợ quá hạn là 1,125%/tháng kể từ ngày chậm trả là ngày 31/11/2015. Tại Điều 306 của Luật thương mại năm 2005 quy định: "Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác". Xét thấy, lãi suất nợ quá hạn trung bình của các Ngân hàng (Ngân hàng TMCP Phương Đông, Ngân hàng TMCP Kiên Long và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang) tại thời điểm thanh toán tương đương 17,769%/năm (1,480%/tháng). Như vậy, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất nợ quá hạn 1,125%/ tháng là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì vậy, tiền lãi tính từ ngày 31/11/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/8/2018) là 33 tháng. Tại phiên tòa, đại diện Công ty tự nguyện giảm ngày tính lãi còn 32,5 tháng. Xét thấy, việc giảm số ngày tính lãi này là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vây, tiền lãi được tính như sau:

Số tiền gốc 288.810.394 đồng x 1,125% x 32,5 tháng = 105.596.300 đồng.

Tổng số gốc và lãi là: 288.810.394 đồng + 105.596.300 đồng = 394.406.694 đồng. Do đó, buộc bà Trần Kim N có nghĩa vụ trả cho Công Ty T số tiền gốc và lãi là 394.406.694 đồng (trong đó tiền vốn là 288.810.394 đồng; tiền lãi là 105.596.300 đồng).

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do bà Trần Kim N bị buộc trả số tiền nêu trên, nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Công Ty T không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50, Điều 55 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công Ty T.

Buộc bà Trần Kim N có nghĩa vụ trả cho Công Ty T số tiền gốc và lãi là 394.406.694 đồng (ba trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm chín mươi bốn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bà Trần Kim N chịu 19.720.334 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm (mười chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn ba trăm ba mươi bốn đồng).

Công Ty T không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 9.103.000 đồng (chín triệu một trăm lẻ ba nghìn đồng), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000902, ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hân Em